Giải câu 1 trang 22, 23 vở bài tập Tiếng Việt lớp 5

Gạch dưới từng cặp từ trái nghĩa trong mỗi thành ngữ, tục ngữ dưới đây:

a) Gạn đục khơi trong.

b) Gần mực thì đen, gần đèn thì sáng.

c) Anh em như thể chân tay

Rách lành đùm bọc, dở hay đỡ đần.

Đáp án:

a) Gạn đục khơi trong.

b) Gần mực thì đen, gần đèn thì sáng.

c) Anh em như thể chân tay

d) Rách lành đùm bọc, dở hay đỡ đần.

Giải câu 2 trang 22, 23 vở bài tập Tiếng Việt lớp 5

Điền vào mỗi chỗ trống một từ trái nghĩa với từ in đậm để hoàn chỉnh các thành ngữ, tục ngữ sau:

a) Hẹp nhà ..... bụng.

b) Xấu người ..... nết.

c) Trên kính ..... nhường.

Đáp án:

a) Hẹp nhà rộng bụng.

b) Xấu người đẹp nết.

c) Trên kính dưới nhường.

Giải câu 3 trang 22, 23 vở bài tập Tiếng Việt lớp 5

Tìm những từ trái nghĩa với mỗi từ sau:

a) Hoà bình: .....

b) Thương yêu: .....

c) Đoàn kết: .....

d) Giữ gìn: .....

Đáp án:

a) Hòa bình: Chiến tranh, xung đột

b) Thương yêu: Căm ghét, ghét bỏ, thù hận, đối địch

c) Đoàn kết: Chia rẽ, xung khắc

d) Giữ gìn: Phá hoại, tàn phá, phá hủy

Giải câu 4 trang 22, 23 vở bài tập Tiếng Việt lớp 5

Đặt hai câu để phân biệt một cặp từ trái nghĩa vừa tìm được ở bài tập 3.

Đáp án:

a) Nhân loại luôn yêu hòa bình, sợ hãi chiến tranh.

b) Mẹ em thường dạy: "Anh em phải thương yêu, không được ghét bỏ nhau".

c) Đội bóng mạnh cần có các cầu thủ không có tư tưởng chia rẽ, luôn phải đoàn kết với nhau.

d) Người dân ở Hội An luôn giữ gìn từng ngôi nhà xưa để không phá hủy cảnh quan của phố cổ.